

Số: 326/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 537/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn G, xã N, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Trần Minh D, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn H, xã I, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị N và ông Trần Minh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Trần Minh D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần M, sinh ngày 01/3/2017. Bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Minh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị N và ông Trần Minh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị N và ông Trần Minh D cùng xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai.

Về án phí: Bà Lê Thị N và ông Trần Minh D mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông D. Bà N phải nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006155 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn lại cho bà N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã A theo Giấy CNKH số 50, ngày 13/6/2017;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My